

Số: 9308/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO**Tiếp thu, giải trình các ý kiến của chuyên gia và các ý kiến tại phiên họp
thẩm tra của Ủy ban Kinh tế Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; trên cơ sở ý kiến Kết luận số 45-KL/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành trung ương Đảng Khóa XIII về Định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, quyết định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Quy hoạch tổng thể quốc gia) tại Tờ trình số 475/TTr-CP ngày 06/12/2022.

Thực hiện Kế hoạch số 386/KH-UBTVQH15 ngày 09/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thẩm tra Hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; ngày 14/12/2022, Thường trực Ủy ban Kinh tế đã tổ chức Tọa đàm lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học về nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia. Ngày 16/12/2022, Ủy ban Kinh tế đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra Tờ trình số 475/TTr-CP ngày 06/12/2022 của Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kết thúc phiên thẩm tra Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đã phát biểu chỉ đạo và Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đã Kết luận phiên họp toàn thể của Ủy ban Kinh tế Quốc hội về thẩm tra hồ sơ quy hoạch tổng thể quốc gia.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo và kết luận tại phiên họp thẩm tra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của chuyên gia và các ý kiến tại phiên họp thẩm tra của Ủy ban Kinh tế Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:

1. Các nội dung tiếp thu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá cao và ghi nhận các ý kiến xác đáng của chuyên gia và các ý kiến tại phiên họp thẩm tra của Ủy ban Kinh tế Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ nghiêm túc nghiên cứu để tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định một số nội dung được các đại biểu và chuyên gia góp ý, cụ thể:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến tham gia liên quan đến các nhóm vấn đề chính như sau:

- Bổ sung, làm sâu sắc hơn các nội dung đánh giá về hiện trạng, vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; bổ sung các đánh giá về xu hướng phát triển các ngành kinh tế mới như kinh tế số; bổ sung đánh giá về một số khía cạnh của bối cảnh quốc tế (như: xu thế chuyển từ đơn cực sang đa cực; tác động của đại dịch Covid-19 tới sự thay đổi mô hình phát triển kinh tế; xu thế hợp tác quốc tế trong hoạt động nghiên cứu khoa học...) tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời kỳ quy hoạch.

- Bổ sung các phân tích, đánh giá về hạn chế, bất cập trong phương án phân vùng hiện nay và làm rõ định hướng phân chia một số vùng có quy mô diện tích lớn, khoảng cách giữa các địa phương quá dài (như vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung) thành các tiểu vùng, đảm bảo phù hợp với các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển vùng, làm cơ sở triển khai trong quá trình lập quy hoạch các vùng.

- Bổ sung một số chỉ tiêu phát triển chính liên quan đến các ngành, lĩnh vực như y tế, lao động, việc làm, khu bảo tồn biển, đô thị hóa vào tầm nhìn để làm rõ vị thế và vai trò của Việt Nam đến năm 2050.

- Rà soát, bổ sung một số chỉ tiêu vào mục phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trên cơ sở phù hợp với phạm vi nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia được quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch; đồng thời bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các chủ trương, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội.

- Làm rõ định hướng về phát triển kinh tế số, chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực; rà soát, bổ sung một số nội dung về định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực xã hội gắn với phân bố không gian và sử dụng đất; rà soát, bổ sung các nội dung về quốc phòng, an ninh theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Nghiên cứu, bổ sung một số các giải pháp mang tính đột phá để huy động các nguồn lực đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn tới; bổ sung giải pháp về hoàn thiện thể chế điều phối vùng, xây dựng mô hình chính quyền đô thị đối với các đô thị đặc biệt như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh; bổ sung dự kiến nguồn lực thực hiện đối với một số dự án đã xác định được sơ bộ quy mô tổng mức đầu tư; nghiên cứu phân kỳ đối với các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia; bổ sung một số bản đồ chuyên đề để làm phong phú và thể hiện rõ hơn hiện trạng phát triển và định hướng phát triển một số ngành, lĩnh vực trong quy hoạch tổng thể quốc gia.

b) Đối với các ý kiến chi tiết của chuyên gia và các ý kiến tại phiên họp thẩm tra của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội ngày 16/12/2022: Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tiếp thu chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Các nội dung giải trình

a) Ngoài các nội dung đã tiếp thu nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình ý kiến tham gia liên quan đến các nhóm vấn đề chính như sau:

- *Có nhiều ý kiến trao đổi khác nhau về phạm vi, mức độ chi tiết của quy hoạch tổng thể quốc gia*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Quy hoạch thì “*Quy hoạch tổng thể quốc gia là quy hoạch cấp quốc gia, mang tính chiến lược theo hướng phân vùng và liên kết vùng của lãnh thổ, bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển và vùng trời; hệ thống đô thị và nông thôn; kết cấu hạ tầng; sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế*”.

Về mức độ chi tiết, tại khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch quy định rõ phạm vi nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia là “*xác định việc phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên lãnh thổ bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời*”.

Như vậy, quy hoạch tổng thể quốc gia là **quy hoạch mang tính chiến lược, xác định việc tổ chức không gian phát triển của đất nước, có phạm vi ở cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng**, đặc biệt chú trọng vào việc (1) phân vùng, liên kết vùng, bao gồm việc xác định các vùng kinh tế - xã hội, các hành lang kinh tế, các vùng động lực, cực tăng trưởng, các vùng ưu tiên phát triển, các vùng hạn chế phát triển, các vùng bảo tồn, các phân vùng sản xuất chính và (2) xác định khung kết cấu hạ tầng của đất nước, việc sử dụng tài nguyên và môi trường, phát triển hệ thống đô thị và nông thôn, bao gồm xác định các cảng cửa ngõ quốc tế, các hạ tầng kỹ thuật – xã hội cấp quốc gia, quốc tế, có tính liên vùng, cũng như các định hướng ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch.

Các nội dung quy hoạch chi tiết về phân chia tiểu vùng, liên kết nội vùng, định hướng phát triển từng ngành, từng tỉnh sẽ được cụ thể hóa ở các quy hoạch cấp thấp hơn như quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh để tránh có sự trùng lặp, chồng chéo về nội dung giữa các cấp quy hoạch, phù hợp với việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp và tạo sự chủ động, linh hoạt, thích ứng trong quá trình lập và triển khai thực hiện quy hoạch.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ các khái niệm như vùng trọng điểm, vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng.

Quy hoạch tổng thể quốc gia định hướng phát triển một số **vùng động lực, cực tăng trưởng và** hình thành một số hành lang kinh tế để tạo ra xung lực mới, động lực mới, tạo thành đầu tàu lôi kéo sự phát triển của quốc gia.

+ Vùng động lực là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia hoặc nằm trong địa giới của một vùng; vùng động lực được xác định trên cơ sở lựa chọn một số địa bàn liền kề trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm trước đây hội tụ các điều kiện và yếu tố phát triển thuận lợi, có tiềm lực kinh tế lớn, trình độ phát triển cao, giữ vai trò dẫn dắt, đầu tàu thúc đẩy, lan tỏa phát triển chung của cả nước.

+ Cực tăng trưởng được quan niệm là đô thị lớn, trung tâm kinh tế nằm trong vùng động lực hội tụ những lợi thế phát triển vượt trội, có hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối hoàn thiện, có điều kiện phát huy lợi thế vốn có, bổ sung lợi thế mới, có tác động lôi kéo, chi phối sự phát triển của một vùng động lực.

Ví dụ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm 8 tỉnh, trong đó có 6 tỉnh của Đông Nam Bộ và 2 tỉnh Tiền Giang, Long An, nhưng vùng động lực chỉ bao gồm các địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và xác định Thành phố Hồ Chí Minh là cực tăng trưởng.

+ Hành lang kinh tế là một không gian phát triển được hình thành trên cơ sở tuyến trục giao thông huyết mạch, bao gồm các đô thị, trung tâm kinh tế kết nối dọc theo tuyến trục giao thông, tạo động lực cho sự phát triển toàn tuyến, đồng thời lan tỏa và lôi kéo sự phát triển của các khu vực lân cận.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung sự kết nối giữa các hành lang kinh tế của Việt Nam với khu vực và quốc tế

Trong báo cáo quy hoạch tổng thể quốc gia đã xác định định hướng liên kết phát triển giữa các hành lang kinh tế của Việt Nam với các hành lang kinh tế của khu vực và quốc tế, cụ thể như sau:

+ Hành lang kinh tế Bắc - Nam, hành lang kinh tế Mộc Bài - TP. Hồ Chí Minh - Vũng Tàu của Việt Nam kết nối với hành lang kinh tế Nam Ninh - Singapore;

+ Hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh kết nối với hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh;

+ Hành lang kinh tế Lao Bảo - Đông Hà - Đà Nẵng kết nối với hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS);

+ Hành lang kinh tế Hà Tiên - Rạch Giá - Cà Mau kết nối với hành lang ven biển phía Nam của Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng.

- Có ý kiến cho rằng việc xác định 2 vùng động lực gắn với 2 cực tăng trưởng Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Cần Thơ là chưa hợp lý vì hai địa phương này ở gần nhau và cùng ở phía Nam

Quy hoạch tổng thể quốc gia đã xác định từ nay đến năm 2030, ưu tiên phát triển vùng động lực phía Nam gắn với cực tăng trưởng là Tp. Hồ Chí Minh và phát triển vùng động lực đồng bằng sông Cửu Long gắn với cực tăng trưởng là Tp. Cần Thơ; Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Cần Thơ tuy có khoảng cách tương đối gần nhau nhưng tính chất lan tỏa của các cực tăng trưởng lại khác nhau. Mặt khác, trong giai đoạn đến năm 2030 hình thành cực tăng trưởng Thành phố Cần Thơ mang tính chất dẫn dắt lan tỏa để sau năm 2030 từng bước mở rộng vùng động lực đồng bằng sông Cửu Long gắn với cảng nước sâu Trần Đề (Sóc Trăng).

- Có ý kiến đề nghị xác định rõ phạm vi không gian biển

Phạm vi không gian biển là vấn đề phức tạp, liên quan đến vấn đề về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, trong khi quy hoạch tổng thể quốc gia sẽ được công bố, công khai. Do vậy, quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ đưa ra những định hướng lớn về phát triển không gian biển; các nội dung về việc phân vùng chức năng, sắp xếp, phân bổ và tổ chức không gian các ngành, lĩnh vực trên vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam sẽ được xác định cụ thể trong Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Đối với nội dung giải trình chi tiết các ý kiến của chuyên gia và các ý kiến tại phiên họp thẩm tra của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội ngày 16/12/2022: Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Trên đây là nội dung Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến của chuyên gia và các ý kiến tại phiên họp thẩm tra của Ủy ban Kinh tế Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, xin trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện CLPT;
- Lưu: VT, QLQH. Li

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trần Quốc Phương

Phụ lục

Tiếp thu, giải trình chi tiết các ý kiến của chuyên gia và ý kiến tại phiên họp thẩm tra của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội đối với hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Kèm báo Báo cáo số 9308/BC-BKHĐT ngày 20 tháng 12 năm 2022)

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
1	Đề nghị bổ sung vào phần các căn cứ lập quy hoạch các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vào bảo đảm quốc phòng an ninh các vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung các căn cứ lập quy hoạch
2	Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ mang tính nguyên tắc, định hướng; không nêu những nội dung chi tiết	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, đảm bảo thể hiện đúng phạm vi nội dung của quy hoạch tổng thể quốc gia đã được quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch.
3	Làm rõ các khái niệm vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng	Giải trình: Để đảm bảo có cách hiểu thống nhất, tại trang 381 của báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể quốc gia đã giải thích rõ các khái niệm, theo đó: + Vùng động lực là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia hoặc của một vùng, hội tụ các điều kiện và yếu tố phát triển thuận lợi, có tiềm lực kinh tế lớn, trình độ phát triển cao, giữ vai trò dẫn dắt, đầu tàu thúc đẩy, lan tỏa phát triển chung của cả nước hoặc của một vùng. + Hành lang kinh tế là một không gian phát triển kinh tế được hình thành trên cơ sở tuyến trục giao thông huyết mạch, bao gồm các đô thị, trung tâm kinh tế kết nối dọc theo tuyến trục giao thông, tạo động lực cho sự phát triển toàn tuyến, đồng thời lan tỏa và lôi kéo sự phát triển của các khu vực lân cận. + Cực tăng trưởng được quan niệm là đô thị lớn, trung tâm kinh tế nằm trong vùng động lực hội tụ những lợi thế phát triển vượt trội, có hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối hoàn thiện, có điều kiện phát huy lợi thế vốn có, bổ sung lợi thế mới, có tác động lôi kéo, chi phối sự phát triển của một vùng.

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
4	Cần đánh giá hiện trạng phát triển quốc gia theo các nhóm vấn đề được đề cập đến trong định hướng phát triển	<u>Giải trình:</u> Trong báo cáo quy hoạch, tương ứng với các nội dung định hướng phát triển trong thời kỳ quy hoạch đều đã có các nội dung mô tả và phân tích, đánh giá về hiện trạng phát triển; tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục rà soát, bổ sung và làm sâu sắc thêm các nội dung đánh giá, phân tích về hiện trạng phát triển
5	Về đánh giá hiện trạng, cần bổ sung thêm các thách thức về kết quả giảm nghèo ở Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung trong nội dung đánh giá về hiện trạng
6	Đề nghị đánh giá thêm về tài nguyên vị thế (địa chính trị) của Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung, làm sâu sắc hơn các nội dung đánh giá về hiện trạng, vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới
7	Đề nghị bổ sung đánh giá về biến đổi khí hậu, sạt lở đất nữa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung các nội dung đánh giá
8	Về đánh giá hiện trạng mới đánh giá cho các ngành hiện có, chưa có đánh giá cho các ngành trong tương lai	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu bổ sung một số đánh giá khái quát, nhất là về kinh tế số
9	Cần có đánh giá xu thế biến đổi khí hậu và nước biển dâng	<u>Giải trình:</u> Hiện nay, trong Báo cáo tổng hợp của quy hoạch tổng thể quốc gia đã nêu về xu thế, rủi ro biến đổi khí hậu và nước biển dâng, cập nhật theo Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát, bổ sung các nội dung phân tích, đánh giá
10	Đề nghị bổ sung các nội dung về bối cảnh quốc tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung các đánh giá về xu hướng phát triển các ngành kinh tế mới như kinh tế số; bổ sung đánh giá về một số khía cạnh của bối cảnh quốc tế (như: xu thế chuyển từ đơn cực sang đa cực; tác động của đại dịch Covid-19 tới sự thay đổi mô hình phát triển kinh tế; xu thế hợp tác quốc tế trong hoạt động nghiên cứu khoa học...) tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời kỳ quy hoạch.
11	Đề nghị bổ sung vào mục tiêu tổng quát: Giữ ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh tài chính quốc gia	<u>Giải trình:</u> “Ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh tài chính quốc gia” là mục tiêu trong chỉ đạo điều hành, không phải là đối tượng của quy hoạch; nội dung của quy hoạch tập trung vào các mục tiêu gắn với bố trí không gian phát triển

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
12	Bổ sung nội dung trong tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển chính liên quan đến các ngành, lĩnh vực như y tế, lao động, việc làm, khu bảo tồn biển, đô thị hóa vào tầm nhìn để làm rõ vị thế và vai trò của Việt Nam đến năm 2050.
13	Quy hoạch tổng thể quốc gia cần lựa chọn các ưu tiên trong phát triển công nghiệp cho đến năm 2030, nội dung như trong Báo cáo hiện nay còn dằn trải	<u>Giải trình:</u> Trong Báo cáo Quy hoạch đã thể hiện rõ định hướng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên trong thời kỳ quy hoạch, tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát, bổ sung, làm rõ thêm mức độ ưu tiên của các ngành.
14	Cần bổ sung chỉ tiêu về tạo việc làm và tỷ lệ thất nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu, bổ sung
15	Đề nghị xem lại mục tiêu về tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15% vào năm 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát lại chỉ tiêu trên cơ sở bám sát các chủ trương, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương
16	Đề nghị bổ sung tỷ lệ đất cây xanh trong đô thị, tỷ lệ đất giao thông đô thị	<u>Giải trình:</u> Tại trang 460 của báo cáo quy hoạch đã xác định chỉ tiêu đất cây xanh bình quân tại khu vực đô thị đạt 8-10 m ² /người, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16-26%
17	Đề nghị rà soát các chỉ tiêu về đô thị hóa để đảm bảo tính khả thi cao	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
18	Rà soát lại lĩnh vực khoáng sản theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát các định hướng, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
19	Rà soát lại một số chỉ tiêu như về khu bảo tồn biển để thống nhất giữa các văn bản chính sách	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát để đảm bảo tính thống nhất

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
20	Nghiên cứu bổ sung vành đai phát triển Bắc Sông Hồng song song với vành đai Phú Thọ - Thái Nguyên - Bắc Giang	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu, bổ sung nếu việc xác định vành đai phát triển Bắc Sông Hồng bảo đảm tính liên vùng thì sẽ đưa vào Quy hoạch tổng thể quốc gia
21	Cần làm rõ giữa các vùng động lực và vùng kinh tế - xã hội có sự chồng chéo hay không?	<u>Giải trình:</u> Quy hoạch tổng thể quốc gia định hướng phát triển một số vùng động lực để tạo ra xung lực mới, động lực mới, tạo thành đầu tàu lôi kéo sự phát triển của quốc gia; vùng động lực được xác định trên cơ sở lựa chọn một số địa bàn có lợi thế vượt trội (về hạ tầng đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, có tiềm năng phát triển mang tính lan tỏa, có khả năng cạnh tranh cao...) thuộc vùng kinh tế trọng điểm trước đây để ưu tiên đầu tư. Về không gian phát triển: Cực tăng trưởng nằm trong vùng động lực, vùng động lực nằm trong vùng kinh tế trọng điểm trước đây, vùng kinh tế trọng điểm trước đây nằm trong vùng kinh tế - xã hội. Ví dụ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm 8 tỉnh, trong đó có 6 tỉnh của Đông Nam Bộ và 2 tỉnh Tiền Giang, Long An nhưng vùng động lực chỉ bao gồm các địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và xác định Thành phố Hồ Chí Minh là cực tăng trưởng.
22	Có sự chồng chéo giữa các khái niệm: vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng	<u>Giải trình:</u> Để đảm bảo có cách hiểu thống nhất, tại trang 381 của báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể quốc gia đã giải thích rõ các khái niệm vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng. Các khái niệm này không có sự chồng chéo, cụ thể: Phát triển các vùng động lực là để tăng cường tích tụ tạo ra tính kinh tế về quy mô; cực tăng trưởng là địa bàn có mức độ tập trung kinh tế cao nhất để từ đây tạo hiệu ứng lan tỏa; phát triển hành lang kinh tế là để tạo ra sự kết nối, liên kết, hợp tác theo các tuyến, trục.
23	Việc xác định 2 vùng động lực gắn với 2 cực tăng trưởng Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Cần Thơ chưa hợp lý vì hai địa phương gần nhau và cùng ở phía Nam	<u>Giải trình:</u> Quy hoạch tổng thể quốc gia đã xác định từ nay đến năm 2030, ưu tiên phát triển vùng động lực phía Nam gắn với cực tăng trưởng là Tp. Hồ Chí Minh và phát triển vùng động lực đồng bằng sông Cửu Long gắn với cực tăng trưởng là Tp. Cần Thơ; Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Cần Thơ tuy có khoảng cách

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
		tương đối gần nhau nhưng tính chất lan tỏa của các cực tăng trưởng lại khác nhau. Mặt khác, trong giai đoạn đến năm 2030 hình thành cực tăng trưởng Thành phố Cần Thơ mang tính chất dẫn dắt lan tỏa để sau năm 2030 từng bước mở rộng vùng động lực đồng bằng sông Cửu Long gắn với cảng nước sâu Trần Đề (Sóc Trăng).
24	Định hướng cho 2 vùng động lực phía Bắc và phía Nam còn tương đồng nhau; nên có sự phân chia rõ hơn về chức năng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ làm rõ trong báo cáo quy hoạch
25	Cần bổ sung sự kết nối giữa các hành lang kinh tế của Việt Nam với khu vực và quốc tế.	<u>Giải trình:</u> Trong báo cáo quy hoạch tổng thể quốc gia đã xác định định hướng liên kết phát triển giữa các hành lang kinh tế của Việt Nam với các hành lang kinh tế của khu vực và quốc tế, cụ thể như sau: + Hành lang kinh tế Bắc - Nam, hành lang kinh tế Mộc Bài - TP. Hồ Chí Minh - Vũng Tàu của Việt Nam kết nối với hành lang kinh tế Nam Ninh - Singapore; + Hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh kết nối với hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; + Hành lang kinh tế Lào Bảo - Đông Hà - Đà Nẵng kết nối với hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS); + Hành lang kinh tế Hà Tiên - Rạch Giá - Cà Mau kết nối với hành lang ven biển phía Nam của Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng.
26	Ngoài nông nghiệp, đề nghị bổ sung thêm các lĩnh vực khác như công nghiệp (hỗ trợ cho nông nghiệp) trong định hướng cho vùng động lực ĐBSCL	<u>Giải trình:</u> Hiện nay, trong Báo cáo Quy hoạch đã nêu định hướng phát triển vùng động lực ĐBSCL bao gồm cả phát triển trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, trung tâm khoa học công nghệ và dịch vụ về nông nghiệp
27	Trong Quy hoạch chưa nêu được vành đai kinh tế ven biển	<u>Giải trình:</u> Trong quy hoạch đã nêu định hướng phát triển Vành đai kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ (Quảng Ninh - Ninh Bình), các vành đai kinh tế ven biển Đông gắn với hành lang kinh tế Bắc – Nam; tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục rà soát và bổ sung định hướng phát triển các vành đai kinh tế ven biển.

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
28	Đề nghị có định hướng cụ thể hơn cho nội dung về không gian biển.	<u>Giải trình:</u> Phạm vi không gian biển là vấn đề phức tạp, liên quan đến vấn đề về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, trong khi quy hoạch tổng thể quốc gia sẽ được công bố, công khai. Do vậy, quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ đưa ra những định hướng lớn về phát triển không gian biển; các nội dung về việc phân vùng chức năng, sắp xếp, phân bổ và tổ chức không gian các ngành, lĩnh vực trên vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam sẽ được xác định cụ thể trong Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
29	Đề nghị có định hướng phát triển cho các ngành kinh tế biển	<u>Giải trình:</u> Từ trang 428 đến trang 432 của báo cáo tổng hợp quy hoạch đã xác định rõ định hướng các cụm ngành kinh tế biển theo các vùng biển
	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển cho từng khu kinh tế ven biển	<u>Giải trình:</u> Quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ đưa ra định hướng chung về việc phát triển các khu kinh tế; định hướng phát triển cho từng khu kinh tế sẽ được xác định, làm rõ làm rõ trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để phù hợp với phạm vi nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia được quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch.
30	Đề nghị bổ sung định hướng cho không gian ngầm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ mở rộng định hướng này cho các đô thị cỡ vừa (nếu phù hợp)
31	Đề nghị bổ sung định hướng đối với một số vấn đề về xã hội (y tế, văn hóa, giáo dục...), chính sách xã hội, bảo hiểm xã hội	<u>Giải trình:</u> Theo khoản 2 Điều 3 Luật Quy hoạch, Quy hoạch tổng thể quốc gia là quy hoạch cấp quốc gia, mang tính chiến lược theo hướng phân vùng và liên kết vùng của lãnh thổ , bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển và vùng trời; hệ thống đô thị và nông thôn; kết cấu hạ tầng; sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. Do quy hoạch tổng thể quốc gia tập trung vào việc phân bổ và tổ chức không gian phát triển, theo hướng phân vùng, liên kết vùng, xác định quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu dài hạn về tổ chức không gian phát triển, đồng thời xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên phát triển và đầu tư

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
		của quốc gia trong thời kỳ quy hoạch nên nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ đưa ra định hướng về mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội (như các thiết chế văn hóa, mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo, mạng lưới cơ sở y tế...); các nội dung không gắn với phân bố và tổ chức không gian (như chính sách xã hội, bảo hiểm xã hội, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực...) sẽ được triển khai thực hiện theo chiến lược, chính sách phát triển ngành
32	Về định hướng phát triển đối với vùng ĐBSCL: đề nghị bổ sung định hướng về vận chuyển, phân phối hàng hóa và định hướng phát triển cảng biển Trần Đề	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu bổ sung trong dự thảo Nghị quyết (Tại trang 499 của báo cáo quy hoạch đã đề cập về định hướng phát triển cảng Trần Đề)
33	Rà soát định hướng phát triển các ngành quan trọng để có sự phát triển đột phá	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu bổ sung
34	Rà soát lại mức độ hài hòa về nội dung thể hiện giữa các ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát để đảm bảo mức độ hài hòa tương đối giữa các nội dung trong báo cáo quy hoạch
35	Cách tiếp cận trong quy hoạch phải phù hợp với chuyển đổi số, kinh tế số	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu bổ sung theo hướng nhấn mạnh thêm định hướng về chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực
36	Đề nghị cập nhật định hướng Nghị quyết về công nghiệp hóa, hiện đại hóa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát, cập nhật các nội dung theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đến năm 2030
37	Đề nghị mở rộng hơn nội dung định hướng về hạ tầng số trong quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu bổ sung
38	Đề nghị xác định ngành du lịch định hướng thị trường trung cấp và cao cấp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu, bổ sung
39	Đề nghị bổ sung định hướng về việc xây dựng mô hình chính quyền đô thị	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung giải pháp về hoàn thiện thể chế điều phối vùng, xây dựng mô hình chính quyền đô thị đối với các đô thị đặc biệt như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
40	Trong quy hoạch cần có định hướng rõ ràng hơn về giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung này trong Quy hoạch.
41	Xem xét về sự phù hợp của định hướng mở rộng hệ thống trung tâm điều dưỡng người có công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn
42	Đề nghị bổ sung định hướng về hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm	<u>Giải trình:</u> Hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm được hình thành theo nhu cầu của thị trường, do vậy, không thuộc phạm vi của Quy hoạch tổng thể quốc gia
43	Xem xét sự phù hợp khi xác định trung tâm giáo dục quốc phòng, an ninh thuộc phần hạ tầng xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp
44	Nội dung về quốc phòng, an ninh còn hạn chế; đề nghị biên tập lại Điều 12 của dự thảo Nghị quyết theo hướng khẳng định rõ là định hướng cho quốc phòng, an ninh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ điều chỉnh tên của Điều 12 trong dự thảo Nghị quyết cho phù hợp; đồng thời rà soát, bổ sung các nội dung về bảo đảm quốc phòng, an ninh theo các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
45	Đề nghị phân tích kỹ về phân vùng, tính hợp lý của phân vùng như hiện tại	<u>Giải trình:</u> Phương án phân thành 06 vùng như trong báo cáo quy hoạch đã đảm bảo tuân thủ các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng; tuân thủ Kết luận số 45-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về Định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia. Tuy nhiên, trong định hướng phát triển các vùng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ làm rõ định hướng phân chia một số vùng có quy mô diện tích lớn, khoảng cách giữa các địa phương quá dài (như vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung) thành các tiểu vùng, làm cơ sở triển khai trong quá trình lập quy hoạch các vùng
46	Làm rõ giải pháp, nguồn lực thực hiện nội dung gì của quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ làm rõ: nguồn lực, giải pháp trong báo cáo quy hoạch nhằm thực hiện các mục tiêu và định hướng chủ yếu của Quy hoạch tổng thể quốc gia

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
47	Đề nghị bổ sung một số các giải pháp mang tính đột phá	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu cứu, bổ sung một số các giải pháp mang tính đột phá để huy động các nguồn lực đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn tới
48	Xem xét về tính phù hợp trong dài hạn khi xác định cần có giải pháp về cơ chế đặc thù cho một số khu vực	<u>Giải trình:</u> Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn cho thấy luôn có những cơ chế, chính sách đặc thù (bao gồm cả định hướng về phân bổ nguồn lực) cho các khu vực được xác định là vùng động lực theo từng giai đoạn phát triển hình thành đầu tàu lôi kéo sự phát triển của quốc gia; vùng động lực được xác định trên cơ sở lựa chọn một số địa bàn có lợi thế vượt trội (về hạ tầng đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, có tiềm năng phát triển mang tính lan tỏa, có khả năng cạnh tranh cao...)
49	Nhiều nội dung trong phần giải pháp như huy động nguồn lực, lao động là các nội dung quy hoạch; rà soát lại phần này để tránh trùng lặp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát các nội dung trong báo cáo quy hoạch để đảm bảo không bị trùng lặp về nội dung
50	Đề nghị bổ sung các phân tích và giải pháp để tận dụng lợi thế dân số vàng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung trong báo cáo quy hoạch
51	Cần bổ sung xác định nguồn lực cho các chương trình, dự án	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung dự kiến nguồn lực thực hiện đối với một số dự án đã xác định được sơ bộ quy mô tổng mức đầu tư; nghiên cứu phân kỳ đối với các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư.
52	Cần rà soát nguồn lực thực hiện để phù hợp với Nghị quyết của Bộ Chính trị về nguồn lực	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát các giải pháp trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Bộ Chính trị
53	Chưa có sự kết nối giữa danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư với định hướng của quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát lại danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch
54	Phân biệt rõ giữa chương trình và dự án trong Danh mục chương trình, dự án quan trọng của quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung, làm rõ trong báo cáo quy hoạch

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
55	Đề nghị làm rõ phân kỳ các dự án trong Danh mục chương trình, dự án quan trọng quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ nghiên cứu phân kỳ đối với các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư
56	Cần xác định cụ thể về địa danh, quy mô của các dự án; ví dụ: nêu rõ khổ đường đường sắt Bắc - Nam, công suất nhà máy điện, địa điểm phát triển năng lượng tái tạo	<u>Giải trình:</u> Tại khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch quy định rất rõ phạm vi nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia xác định việc phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên lãnh thổ bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời. Do vậy, nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ xác định những vấn đề lớn, có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược; các nội dung chi tiết sẽ được cụ thể hóa ở các quy hoạch cấp thấp hơn như quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.
57	Đề nghị xem xét, bổ sung 02 chương trình, dự án quan trọng của quốc gia: (1) Chống ngập lụt, sống chung với lũ ở ĐBSCL và (2) Nâng cấp hệ thống thủy lợi, làm sống lại các con sông để chủ động lấy nước trong vùng Đồng bằng sông Hồng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến, sẽ nghiên cứu và đưa vào quy hoạch nếu phù hợp
58	Đề nghị rà soát hệ thống bản đồ theo quy định và bổ sung các bản đồ chuyên đề	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia; bổ sung một số bản đồ chuyên đề để làm phong phú và thể hiện rõ hơn hiện trạng phát triển và định hướng phát triển một số ngành, lĩnh vực trong quy hoạch tổng thể quốc gia.
59	Đề nghị khẳng định rõ việc tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính đô thị, nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến và sẽ làm rõ trong báo cáo quy hoạch

TT	Ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
60	Hồ sơ quy hoạch chưa thể hiện việc công bố công khai và tổng hợp ý kiến đóng góp đối với quy hoạch tổng thể quốc gia	<u>Giải trình:</u> Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện việc lấy ý kiến và việc tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; nội dung này đã được thể hiện tại báo cáo tiếp thu, giải trình gửi kèm hồ sơ quy hoạch tổng thể quốc gia trình Quốc hội. Mặt khác, hồ sơ quy hoạch tổng thể quốc gia cũng đã được đăng tải công khai trên cổng thông tin của cơ quan lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch
61	Cần quy định rõ việc đánh giá giữa kỳ khi thực hiện quy hoạch để xem xét điều chỉnh nếu cần thiết	<u>Giải trình:</u> Trách nhiệm, nội dung đánh giá thực hiện quy hoạch đã được quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Quy hoạch; do vậy, trong báo cáo quy hoạch không quy định cụ thể về nội dung này.